

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 13-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy;

Bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Đ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1968 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu n, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tố N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/3/2004 bị TAND thị xã S tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2020 cho đến ngày 03/4/2020 được tại ngoại. Có mặt.

2. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị S; vợ: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người Có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1974. Trú tại: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, bị cáo Lò Văn T điều khiển xe máy đi từ nhà tại Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La đi lên xã C, huyện M để tìm mua ma túy để sử dụng. Đi đến bản Luông M, xã C, huyện Y, bị cáo gặp Lò Văn P trú tại: bản L, xã C, huyện M. Bị cáo T rủ P lên C chơi, P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, đi đến ngã ba gần Ủy ban nhân dân xã C thì gặp bị cáo Nguyễn Minh Đ đang đứng ở ven đường, bị cáo T dừng xe máy cách Đ khoảng 05 mét, bảo P ngồi đợi rồi một mình đi đến chỗ bị cáo Đ hỏi mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Minh Đ nhất trí và bán cho bị cáo T 04 viên Methamphetamine được gói trong gói giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy bị cáo T cất số Methamphetamine vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy chở P về thị trấn Y, khi đi đến địa phận tiểu khu 4, thị trấn Y thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 điện thoại NOKIA màu đen, loại bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, loại điện thoại cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26B1-153.97, màu sơn đỏ đen xe đã sử dụng.

Mở rộng điều tra, hồi 16 giờ 30 đến 17 giờ ngày 20 tháng 03 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Minh Đ Phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Minh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, vỏ màu hồng, loại điện thoại cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; 12 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine được gói trong mảnh giấy bạc màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng trên mặt bàn uống nước trong phòng ngủ của Nguyễn Minh Đ.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận vào khoảng đầu tháng 01/2020, bị cáo Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi địa chỉ, cuối khu vực Tiểu khu B, xã C, huyện M, bị cáo đã mua 180 viên Methamphetamine của người đàn ông này với giá 6.000.000 đồng mang về nhà cất giấu và sử dụng đến ngày 19/3/2020 bị cáo Đ đã sử dụng hết 161 viên Methamphetamine bằng hình thức đốt, hít; còn lại 19 viên Methamphetamine bị cáo bán cho bị cáo T 04 viên, còn lại 15 viên ma túy chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T và trích rút mẫu để giám định:

04 viên nén hình tròn, màu hồng gói trong giấy bạc có khối lượng 0,44gam. Lấy 02 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,22 gam làm mẫu giám định,

ký hiệu M1. Vật chứng còn lại là 02 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,22 gam, được cho vào túi nilon màu trắng dán kín kí hiệu M2 nhập kho vật chứng.

Ngày 21 tháng 3 năm 2020 Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ và trích rút mẫu để giám định:

03 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng là 0,31gam. Lấy 01 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,10 gam làm mẫu giám định, ký hiệu D1. Vật chứng còn lại là 02 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,21gam được cho vào túi nilon màu trắng, ký hiệu D2, nhập kho vật chứng; 12 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 1,25 gam. Lấy 04 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,42 gam làm mẫu giám định, ký hiệu D3. Vật chứng còn lại là 08 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,83 gam được cho vào túi nilon màu trắng, ký hiệu D4, nhập kho vật chứng. Tổng khối lượng 15 viên nén hình tròn, màu hồng là 1,56 gam.

Tại Kết luận giám định Số: 515 ngày 24 tháng 03 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,44 gam; loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định Số: 517 ngày 24 tháng 03 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Các mẫu gửi giám định ký hiệu D1; D3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là : D1= 0,10gam; D3 = 0,42 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,56 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-YC ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 03 năm đến 4 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong

gồm có: Mẫu M2 = 0,22g + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc; 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: Mẫu D2 = 0,21g + Mẫu D4 = 0,83g + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu vàng + 01 mảnh giấy bạc màu trắng, và 01 Vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K của bị cáo Nguyễn Minh Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh của bị cáo Lò Văn T. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại NOKIA màu đen, loại bàn phím, Số IMEI 1 355752102883763, Số IMEI 2 355752102883761.

Về án phí: Đối với bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Lò Văn T tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị S trình bày: Nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bà S đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát BKS: 26B1-153.97. Tại phiên tòa không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Lò Văn T có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 19/3/2020, tại ngã ba xã C, huyện M, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã có hành vi bán trái phép 04 viên Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho bị cáo Lò Văn T. Bị cáo Lò Văn T mua về động cơ mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi về thì bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ vật chứng. Ngày 20/3/2020 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp, thu giữ tại nhà ở và trên người của bị cáo Nguyễn Minh Đ 15 viên Methamphetamine. Kết quả giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo Lò Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,44 gam. Kết quả

giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,56 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,0 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Động cơ, mục đích bị cáo Nguyễn Minh Đ mua methamphetamine về cất giấu trái phép để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo Lò Văn T mua Methamphetamine để sử dụng. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với tổng khối lượng 2,0 gam Methamphetamine bị cáo Nguyễn Minh Đ mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Với khối lượng 0,44 gam Methamphetamine bị cáo Lò Văn T mua của Nguyễn Minh Đ mục đích để sử dụng thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo phạm tội độc lập, không thuộc trường hợp đồng phạm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Minh Đ có nhân thân xấu ngày 26/3/2004 bị TAND thị xã S tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Đã xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, khi bị bắt đã khai báo giúp Cơ quan điều tra, điều tra phát hiện tội phạm là khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Đ, nên bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ có bố, mẹ là ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, hạng ba nên cần vận dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy. Phạm tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo Lò Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/03/2020 đến nay, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam là 15 ngày, từ ngày 20/03/2020 đến ngày 03/4/2020 được tại ngoại. Thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được xem xét khấu trừ vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Lò Văn T đều làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, BKS: 26B1-153.97, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị S (mẹ bị cáo Lò Văn T), bị cáo Lò Văn T bị cáo tự ý mang xe máy đi mua ma túy bà S không biết, bà S có đầy đủ giấy tờ chứng minh xe hợp pháp. Nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị S. Tại phiên tòa bà S không có yêu cầu đề nghị gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số vật chứng gồm: 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu M2 = 0,22g + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc; 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu D2 = 0,21g + Mẫu D4 = 0,83g + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu vàng + 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 Vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đã sử dụng đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Lò Văn T các bị cáo khai nhận sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và

số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Nguyễn Minh Đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép cho Lò Văn T, bị cáo Đ đã tiêu sài hết cần truy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lò Văn T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý đối với vật chứng theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh Đ, theo lời khai của bị cáo Đ là một người đàn ông, không rõ nhân thân, lai lịch. Nơi trao đổi mua bán ma túy tại tiểu khu B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Do đó không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với Lò Văn P: Khi được bị cáo T rủ đi C chơi, P đã đồng ý đi cùng, không biết mục đích bị cáo T đi mua ma túy. Khi bị cáo T và bị cáo Đ trao đổi mua bán ma túy, P không biết. Nên cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Đ không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 30 tháng (ba mươi tháng) tù. Được khấu trừ 15 ngày (mười lăm ngày) tạm giữ (từ ngày 20/3/2020 đến ngày 03/4/2020). Bị cáo Nguyễn Minh Đ còn phải chấp hành tiếp là 29 tháng (hai mươi chín tháng) 15 ngày (mười lăm ngày) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 17 tháng (mười bảy tháng) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là ngày 19/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: - 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu M2 = 0,22g + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc.

- 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu D2 = 0,21g + Mẫu D4 = 0,83g + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu vàng + 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 Vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đã sử dụng.

Truy thu tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Minh Đức.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số vật chứng gồm: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, vỏ màu hồng của bị cáo Nguyễn Minh Đ;

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh của bị cáo Lò Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại NOKIA màu đen, loại bàn phím, Số IMEI 1 355752102883763, Số IMEI 2 355752102883761, máy cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- NCQLNVL.quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng